

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị M. Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ 206 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Mai Thanh T. Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ 11B phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện tạm trú : Cơ sở xã hội Bầu Bàng, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị M và ông Mai Thanh T.

(Do chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Thị M và ông Mai Thanh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 275 ngày 30 tháng 12 năm 2008 do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị M và ông Mai Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung : Giao các con Mai Thanh T1, sinh ngày 16/01/2006; Mai Thị Mỹ H, sinh ngày 18/11/ 2007 và Mai Thanh K, sinh ngày 14/6/ 2010. Cho bà Huỳnh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Mai Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: bà Huỳnh Thị M và ông Mai Thanh T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: bà Huỳnh Thị M và ông Mai Thanh T xác định không có nợ chung.

- Về Án phí :Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, bà Huỳnh Thị M và ông Mai Thanh T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Huỳnh Thị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 9142 ngày 05.10.2018. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG